



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN 482

Công ty Cổ phần 482

Địa chỉ trụ sở chính: số 155- Trường Chinh – TP. Vinh - Nghệ An.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Đăng ký lần đầu ngày 16/12/2004. Thay đổi lần thứ 5 ngày 13/3/2013.

Mã số doanh nghiệp: 2900324346 – Tại phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An.

Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ngày 25 tháng 4 năm 2014.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các quy định của pháp luật;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần 482;
- Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2014 tại biên bản Đại hội ngày 25 tháng 4 năm 2014.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CP 482
QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) (địa chỉ: số 1 – Lê Phụng Hiểu – Hà Nội) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Giá trị sản lượng	Triệu đồng	844.586
2	Doanh thu	Triệu đồng	723.766
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	8.799
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Triệu đồng	6.439
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn CSH	%	13,72
6	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn Điều lệ	%	21,46
7	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	10.183
8	Nguyên giá tài sản cố định	Triệu đồng	124.018
9	Đầu tư tài sản	Triệu đồng	24.936
10	Thu khấu hao TSCĐ trong năm	Triệu đồng	9.545
11	Khấu hao TSCĐ lũy kế	Triệu đồng	73.794
12	Giá trị tài sản cố định còn lại	Triệu đồng	50.223
13	Nợ Ngân hàng (ngắn hạn và dài hạn) và các đối tượng khác	Triệu đồng	73.947
14	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,12
15	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	8,149
16	Trả cổ tức năm 2013	%	14,0

Với 115 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.398.462 cổ phần, đạt 99,8 % tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; Có 1 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 4.796 cổ phần, chiếm 0,2 % tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

2. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2013:

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế	100%	6.439.194.188
2	Trả cổ tức năm 2013	65,23%	4.200.000.000
3	Trích lập quỹ phúc lợi	15,69%	1.010.596.835
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	0,22%	14.394.761
5	Trích lập quỹ khen thưởng	18,86%	1.214.202.592
6	Lợi nhuận để lại của năm 2013	0 %	0

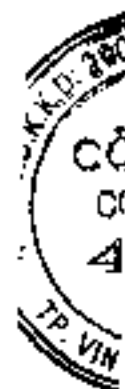
* Thông qua trả cổ tức năm 2013 là 14%

Với 116 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.403.258 cổ phần, đạt 100 % tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

3. Thông qua Kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu tài chính năm 2014

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	≥ 700
2	Doanh thu	Tỷ đồng	≥ 650
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	≥ 12
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	≥ 9,36
5	- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn CSH hiện tại	%	≥ 19,94
	- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn CSH sau khi tăng vốn (62tỷ)	%	15,1
6	- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn Điều lệ hiện tại	%	≥ 31,2
	- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn Điều lệ sau khi tăng vốn	%	15,1
7	Nộp Ngân sách		Đầy đủ
8	Nguyên giá tài sản cố định	Tỷ đồng	154.018
9	Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	≥ 30
10	Thu khấu hao TSCĐ trong năm	Tỷ đồng	10-:-12
11	Khấu hao TSCĐ lũy kế	Tỷ đồng	≥ 85.000
12	Giá trị tài sản cố định còn lại	Tỷ đồng	≥ 68.000
13	Nợ Ngân hàng và các đối tượng khác	Tỷ đồng	< 70.00
14	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	≥ 1
15	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/ng/th	≥ 8,5
16	Trả cổ tức năm 2014 (Trên vốn điều lệ 62 tỷ)	%	≥ 12

Với 115 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.392.954 cổ phần, đạt 99,57 % tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; Có 1 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 10.304 cổ phần, chiếm 0,43 % tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).



4. Thông qua báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch chi trả tiền thù lao năm 2014

4.1. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2013

Chức danh	Kế hoạch chi trả theo NQ ĐHĐCĐ năm 2013 (đ/ng/th)	Số tiền đề nghị chi trả (đ/ng/th)	Số tiền đã tạm chi trả (đ/ng/th) (80% KH theo NQ ĐHĐCĐ 2013)	Số tiền còn lại được chi trả tiếp (đ/ng/th)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)=(1)x80%	(4)=(2)-(3)	
- Chủ tịch HĐQT	4.000.000	5.000.000	3.200.000	1.800.000	Đề nghị chi trả theo mức doanh nghiệp loại A theo Quy định mức thù lao ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-TCT ngày 06/01/2011 của HĐQT Tổng công ty.
- Thành viên HĐQT (04 người)	3.500.000	4.000.000	2.800.000	1.200.000	
- Trưởng Ban KS	2.600.000	3.000.000	2.080.000	920.000	
- Ủy viên BKS (02 người)	2.000.000	2.400.000	1.600.000	800.000	
- Thư ký Công ty	2.000.000	0	0	0	
Tổng chi/năm		345.600.000	236.160.000	109.440.000	

4.2. Kế hoạch chi trả tiền thù lao năm 2014: Tổng tiền chi trả 374.400.000 đồng

Chức danh	Số tiền (Trđ/ng/th)	Ghi chú
- Chủ tịch HĐQT	5,0	Chi trả theo mức doanh nghiệp loại A theo Quy định mức thù lao ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-TCT ngày 06/01/2011 của HĐQT Tổng công ty.
- Thành viên HĐQT (04 người)	4,0	
- Trưởng Ban KS	3,0	
- Ủy viên BKS (02 người)	2,4	
- Thư ký Công ty	2,4	

Với 110 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.377.358 cổ phần, đạt 98,92 % tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; Có 6 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 25.900 cổ phần, chiếm 1,08 % tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2014

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC)
Địa chỉ: Số 1- Lê Phụng Hiểu - Hà Nội.
- Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY
Địa chỉ: Số 136 – Hoàng Quốc Việt – Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn thuế (ATC)
Địa chỉ: P.201 Tòa 262 – Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân - Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA - Việt nam.
Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà CapitalTower - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
Địa chỉ: Tầng 4, 168 Đường Láng Hạ, Đống Đa - Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (VP AUDIT)
Địa chỉ: Phòng 804, Tòa nhà 187, Nguyễn Lương Bằng - Đống Đa- Hà Nội

Với 115 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.392.242 cổ phần, đạt 99,54 % tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; Có 2 phiếu không có ý kiến, đại diện cho 11.016 cổ phần, chiếm 0,46 % tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 62 tỷ đồng

- Vốn điều lệ hiện có: 30.000.000.000 đồng (tương đương 3.000.000 cổ phiếu)
- Vốn điều lệ đề nghị tăng kỳ này: 32.000.000.000 đồng (tương đương 3.200.000 cổ phiếu)

Trong đó:

+ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thặng dư vốn; Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ dự phòng tài chính và một phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối): 10.500.000.000 đồng

+ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ thực hiện quyền mua cổ phần: 21.500.000.000 đồng

(Cổ tức năm 2013 sẽ trả bằng tiền, không trả bằng cổ phiếu)

- Tổng số vốn điều lệ sau khi tăng thêm là: 62.000.000.000 đồng (tương đương 6.200.000 cổ phiếu)

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành
 - + Cổ đông hiện hữu;
 - + Cổ đông theo chương trình lựa chọn cho người lao động và cán bộ quản lý;
 - + Cổ đông chiến lược.

6.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.050.000 cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện: 35%/vốn điều lệ (Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 35 cổ phiếu mới)
- Nguồn thực hiện: Thặng dư vốn; Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ dự phòng tài chính và một phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu mà cổ đông hiện hữu nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.

6.2. Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Số lượng phát hành: 2.150.000 cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, cổ đông theo chương trình lựa chọn cho người lao động và cán bộ quản lý, CBCNV và đối tác chiến lược.

6.2.1. Cổ đông theo chương trình lựa chọn cho người lao động và cán bộ quản lý (Gọi là Cổ đông loại A)

- Số lượng: 150.000 cổ phần.
- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần.

- Danh sách được mua cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định. Cổ phần này hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

6.2.2. Cổ đông hiện hữu (Gọi là cổ đông loại B)

- Số lượng cổ phiếu: 1.200.000 cổ phiếu.

- Mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua thêm với tỷ lệ 1: 0,4 trên tổng số cổ phần hiện đang nắm giữ (cụ thể mỗi 100 cổ phần được quyền mua thêm 40 cổ phần mới)

- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần.

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thoả thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

6.2.3. Cổ đông là đối tác chiến lược (Gọi là cổ đông loại C)

- Số lượng: 800.000 cổ phần.

- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần.

- Cổ phần này hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Tiêu chí: Cổ đông chiến lược là các cá nhân, tổ chức do HĐQT Công ty lựa chọn dựa theo các tiêu chí sau:

+ Nhà thầu phụ; Nhà cung cấp vật tư, vật liệu; Các đơn vị liên danh liên kết... từng gắn bó, đồng hành và chia sẻ khó khăn với Công ty trong thời gian qua và sau này.

+ Các cá nhân có đóng góp trong quá trình phát triển của doanh nghiệp.

- Danh sách các cổ đông chiến lược cụ thể giao cho HĐQT quyết định.

6.2.4. Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành

Đợt Phát hành cổ phiếu của B82 được chào bán cho cổ đông hiện hữu, người lao động và cổ đông chiến lược. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của B82, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu B82 được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, người lao động và cổ đông chiến lược là 10.000 đồng/cổ phần.

6.2.5. Xử lý cổ phiếu từ chối mua và cổ phiếu lẻ

Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ làm tròn đến hàng đơn vị.

Đối với số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu: Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần được ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác với bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Đối với số lượng cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược: Số lượng cổ phiếu mà Cổ đông theo chương trình lựa chọn cho người lao động và cán bộ quản lý và đối tác chiến lược được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần được ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác đáp ứng các tiêu chí đối tác chiến lược đã được ĐHCĐ thông qua với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt phát hành.

6.2.6. Các quy định khác về cổ phiếu

- Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu (cổ đông loại B) được tự do chuyển nhượng;

- Cổ phiếu của Cổ đông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Cổ đông loại A) và Cổ đông chiến lược (Cổ đông loại C) không được chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

6.3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Tổng số tiền dự kiến phát hành: 21.500.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ năm trăm triệu đồng)

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

+ Đầu tư thiết bị thi công; và

+ Bổ sung vốn lưu động.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết và cụ thể về phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

6.4. Thời gian thực hiện

- Thời gian chốt danh sách cổ đông hiện hữu và thực hiện phát hành dự kiến trong quý 2 năm 2014 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành tăng vốn của công ty. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể sẽ do HĐQT Công ty Cổ phần 482 quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp với điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật.

6.5. Lưu ký và niêm yết bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty

- Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

6.6. Ủy quyền cho HĐQT

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ này.

Với 116 phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 2.403.258 cổ phần, đạt 100 % tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần 482 thông qua toàn văn tại cuộc họp vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Văn Thảo



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TRONG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 - CÔNG TY CỔ PHẦN 482

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2014, tại Hội trường Công ty cổ phần 482 - Số 155 đường Trường Chinh - TP Vinh - Nghệ An.

Công ty cổ phần 482 - Giấy CNĐKKD số: 2900324346 do Sở KH&ĐT Nghệ An cấp ngày 13/3/2013 (thay đổi lần 5), đã họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.000.000 cổ phần
2. Tổng số cổ đông dự họp tham gia biểu quyết (tổng số thẻ cổ đông dự họp): 116 cổ đông
 sở hữu và đại diện sở hữu: 2.403.258 cổ phần có quyền biểu quyết
 (1 cổ phần = 1 phiếu bầu = 10.000đ), chiếm 80,11% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm Đại hội (biểu quyết tại cuộc họp là hợp lệ).

(Có kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết)

Đại hội đã bầu Ban kiểm phiếu, gồm:

- Bà:	Phan Thị Huệ	- Trưởng Ban
- Bà:	Trần Thị Huệ	- Ban viên
- Ông:	Hoàng Thanh Bình	- Ban viên

3. Đại hội đã biểu quyết các vấn đề sau:

3.1. Đã biểu quyết thông qua kết quả thực hiện năm 2013:

a) Tổng số thẻ tham gia biểu quyết:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu hợp lệ:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu không hợp lệ:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
b) Kết quả kiểm phiếu như sau:				
Số thẻ biểu quyết tán thành:	115	tương ứng:	2.398.462	cổ phần;
		đạt tỷ lệ	99,80%	
Số thẻ BQ không tán thành:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
Số thẻ không có ý kiến:	1	tương ứng:	4.796	cổ phần;

3.2. Đã biểu quyết thông qua mức chi trả cổ tức năm 2013:

a) Tổng số thẻ tham gia biểu quyết:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu hợp lệ:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu không hợp lệ:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
b) Kết quả kiểm phiếu như sau:				
Số thẻ biểu quyết tán thành:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
		đạt tỷ lệ	100,00%	
Số thẻ BQ không tán thành:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
Số thẻ không có ý kiến:	0	tương ứng:	0	cổ phần;

3.3. Đã biểu quyết thông qua chỉ tiêu kế hoạch năm 2014

a) Tổng số thẻ tham gia b. quyết:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu hợp lệ:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu không hợp lệ:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
b) Kết quả kiểm phiếu như sau:				
Số thẻ biểu quyết tán thành:	115	tương ứng:	2.392.954	cổ phần;

		đạt tỷ lệ	99,57%	
Số thẻ BQ không tán thành:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
Số thẻ không có ý kiến:	1	tương ứng:	10.304	cổ phần;
3.4. Đã biểu quyết thông qua trả thù lao HĐQT & BKS năm 2013 và kế hoạch chi trả năm 2014				
a) Tổng số thẻ tham gia b. quyết:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu hợp lệ:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu không hợp lệ:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
b) Kết quả kiểm phiếu như sau:				
Số thẻ biểu quyết tán thành:	110	tương ứng:	2.377.358	cổ phần;
		đạt tỷ lệ	98,92%	
Số thẻ BQ không tán thành:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
Số thẻ không có ý kiến:	6	tương ứng:	25.900	cổ phần;

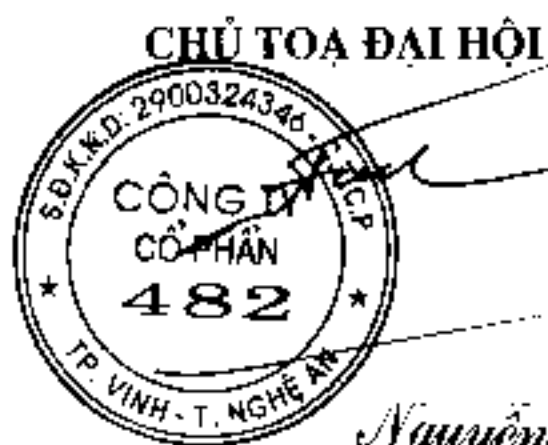
3.5. Đã biểu quyết thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:				
a) Tổng số thẻ tham gia b. quyết:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu hợp lệ:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu không hợp lệ:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
b) Kết quả kiểm phiếu như sau:				
Số thẻ biểu quyết tán thành:	114	tương ứng:	2.392.242	cổ phần;
		đạt tỷ lệ	99,54%	
Số thẻ BQ không tán thành:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
Số thẻ không có ý kiến:	2	tương ứng:	11.016	cổ phần;

3.6 Đã biểu quyết thông qua phương án tăng vốn điều lệ				
a) Tổng số thẻ tham gia b. quyết:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu hợp lệ:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
Số thẻ bầu không hợp lệ:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
b) Kết quả kiểm phiếu như sau:				
Số thẻ biểu quyết tán thành:	116	tương ứng:	2.403.258	cổ phần;
		đạt tỷ lệ	100,00%	
Số thẻ BQ không tán thành:	0	tương ứng:	0	cổ phần;
Số thẻ không có ý kiến:	0	tương ứng:	0	cổ phần;

4. Các quyết định đã được thông qua:

- 4.1 Đã biểu quyết thông qua kết quả thực hiện năm 2013:
- 4.2 Đã biểu quyết thông qua mức chi trả cổ tức năm 2013:
- 4.3 Đã biểu quyết thông qua chỉ tiêu kế hoạch năm 2014
- 4.4 Đã biểu quyết thông qua trả thù lao HĐQT & BKS năm 2013 và kế hoạch chi trả năm 2014
- 4.5 Đã biểu quyết thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:
- 4.6 Đã biểu quyết thông qua phương án tăng vốn điều lệ

5. Biên bản này đã được thông qua Đại hội và lập thành 04 bản có giá trị như nhau./.



Nguyễn Trọng Lâm

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

Phan Thị Huệ